

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Sơn Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế của Trung tâm Y tế Sơn Hoà năm 2025 với nội dung cụ thể như:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Sơn Hòa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Thông tin nhận báo giá: Khoa Dược – TTB – VTYT thuộc Trung tâm Y tế Sơn Hòa.

Địa chỉ: 67 Nguyễn Chí Thanh, xã Sơn Hoà, tỉnh Đắk Lắk.

Số điện thoại: 02573.861149/0916615554 (Ks. Cường).

Email: ttytdpsonhoa@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 67 Nguyễn Chí Thanh, xã Sơn Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
- Nhận qua email: ttytdpsonhoa@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00, ngày 12 tháng 11 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục báo giá: *(Chi tiết theo danh mục đính kèm)*
- Địa điểm cung cấp các mặt hàng tại địa chỉ: Khoa Dược TTB-TTYT, Trung tâm Y tế Sơn Hòa, 67 Nguyễn Chí Thanh, xã Sơn Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025
- Các thông tin khác: Tất cả các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan trang thiết bị y tế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Phương tiện đo nhóm 2					
01	Cân sức khỏe có thước đo (Highgate)	- Cân trọng lượng: Từ 0.5kg - 120kg - Đo chiều cao: Từ 70cm - 190cm - Kích thước bàn cân: 28cm x 38cm - Kích thước cả cân: 95cm x 30cm x 29cm - Trọng lượng 15kg	Cái	06	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
02	Huyết áp kế cơ (ALPK2 NO.500-V)	Phạm vi đo: Huyết áp (0 - 280 mmHg), Nhịp tim (40 - 180 nhịp/phút) Sai số: Huyết áp (± 3 mmHg), Nhịp tim ($\pm 5\%$) Trọng lượng sản phẩm: 800g Xuất xứ thương hiệu: Nhật Bản Sản xuất tại: Nhật Bản Bảo hành: 5 năm theo chính sách Hãng	Cái	10	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
03	Huyết áp điện tử (Omron)	Giới hạn đo huyết áp: Thường từ 0 đến 299 mmHg. Giới hạn đo nhịp tim: Thường từ 40 đến 180 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp: Thường trong khoảng ± 3 mmHg. Nhịp tim: Thường trong khoảng $\pm 5\%$ kết quả đo. Phương pháp đo: Công nghệ IntelliSense™ (cảm biến thông minh, tự động bơm hơi và xả hơi) giúp đo nhanh chóng và chính xác. Nguồn điện: Thường sử dụng 4 pin AA hoặc bộ đổi nguồn AC (tùy model).	Cái	05	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
04	Áp kế (đồng hồ oxy).	Áp lực đầu vào (Áp suất tối đa của bình): Thường là 15 MPa (tương đương khoảng 150 bar hoặc 2175 PSI). Đây là áp suất tiêu chuẩn của bình oxy đầy. Áp lực đầu ra (Áp suất sau khi điều chỉnh): Khoảng 0.2 MPa – 0.3 MPa (tương đương 2 - 3 bar). Đây là mức áp suất an toàn và phù hợp để sử dụng.	Cái	15	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		dụng cho bệnh nhân hoặc các mục đích khác. Van an toàn: Áp suất van an toàn thường là 0.35 ± 0.05 MPa để đảm bảo an toàn, tự động xả khí nếu áp suất vượt ngưỡng cho phép. Lưu lượng khí ra: Có thể điều chỉnh trong khoảng từ 1 đến 15 lít/phút (L/phút). Thang đo áp suất: Mặt đồng hồ hiển thị áp suất trong bình thường có thang đo lớn, ví dụ: 250 kg/cm². Nhiệt độ tối đa: Thường chịu được nhiệt độ lên đến 121 độ C. Chất liệu: Thân và nắp vỏ thường được làm từ đồng thau loại A, có độ bền cao và chống ăn mòn.			
05	Cân đồng hồ lò xo	Vỏ cân: Thường làm bằng tôn dập định hình, được phủ sơn tĩnh điện hoặc làm bằng nhựa cao cấp. Đĩa cân: Inox phẳng hoặc nhựa ABS, tùy model. Lò xo: Thép Carbon tiêu chuẩn, được nhiệt luyện để đảm bảo độ đàn hồi và độ bền cao. Mặt số: In rõ nét, dễ đọc, được bảo vệ bằng kính hoặc nhựa trong suốt. Tính năng bổ sung: Một số dòng cân có trang bị lưỡng kim bù trừ nhiệt độ để đảm bảo độ chính xác trong điều kiện nhiệt độ môi trường thay đổi.	Cái	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
06	Đồng hồ áp suất	Dải đo áp suất phổ biến: Hệ thống dân dụng, garage: Thường từ 0-10 Bar (0-150 PSI) hoặc 0-12 Bar (0-180 PSI). Hệ thống công nghiệp nặng: Có thể lên đến 20 Bar, 40 Bar hoặc cao hơn tùy yêu cầu. Đơn vị hiển thị: PSI, Bar, MPa, kg/cm². Cấp chính xác: Thường là cấp 1.6 hoặc	Cái	07	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		2.5 (sai số 1.6% hoặc 2.5% của toàn dải đo). Đường kính mặt đồng hồ: Phổ biến là Ø50mm, Ø63mm, Ø100mm. Vật liệu: Vỏ: Thường bằng thép sơn tĩnh điện hoặc nhựa ABS vì khí nén thường không ăn mòn nhiều. Bộ phận cảm biến: Hợp kim đồng (Brass) là vật liệu tiêu chuẩn. Kiểu kết nối: Ren ngoài chân đứng hoặc chân sau lưng, kích thước ren 1/4" NPT/BSPT là phổ biến nhất. Môi trường hoạt động: Thích hợp với môi trường khí nén sạch, không chứa hóa chất ăn mòn.			
II. Trang Thiết Bị Y Tế					
07	Máy điện tim	Màn hình: Thường là màn hình màu cảm ứng, có độ phân giải cao (ví dụ: 5.7 inch, 320x240 pixel) giúp thao tác dễ dàng. Bộ nhớ: Cho phép lưu trữ số lượng lớn bản ghi điện tim (ví dụ: 200 bản ghi trong máy, 5000 bản ghi qua USB 2GB). Chức năng: Kiểm tra loạn nhịp tim: Tự động phát hiện và phân tích các bất thường như rung nhĩ, nhịp nhanh thất. Ghi dài hạn: Có thể ghi lại dữ liệu ECG trong thời gian dài (ví dụ: đến 15 phút). Phân tích: Có khả năng phân tích tự động các thông số như nhịp tim, trục điện tim, và các thông số khác. Khả năng kết nối: Cổng kết nối: Cổng USB, LAN, thẻ nhớ	Máy	03	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		SD để truyền dữ liệu và kết nối với thiết bị ngoại vi. Kết nối mạng: Hỗ trợ kết nối mạng không dây (Wi-Fi) cho phép truyền dữ liệu từ xa. Chế độ hoạt động: Chế độ ghi: Tùy thuộc vào model, có thể ghi 1, 3, 4, 6 hoặc 12 kênh. Chế độ tự kiểm tra: Có thể thực hiện các chức năng tự kiểm tra hệ thống thần kinh và các chế độ khác. Tốc độ quét và độ nhảy: Tốc độ quét: Tùy chọn tốc độ quét khác nhau, chẳng hạn như 25 hoặc 50 mm/giây. Độ nhảy: Điều chỉnh độ nhảy của máy ghi ECG (ví dụ: 5, 10, 20 mm/mV).			
08	Máy điện sốc điện	Dạng sóng đầu ra: Hai pha (Biphasic), dạng sóng ActiBiphasic Chế độ hoạt động: Thủ công (Manual), đồng bộ (Synchronized), và tự động (AED) Dải năng lượng: Có thể điều chỉnh từ 2 J đến 270 J (tùy model và phụ kiện, ví dụ 2, 3, 5, 7, 10, 15... 270 J) Thời gian sạc: Rất nhanh, tối đa 5 giây để sạc đến 270 J (khi dùng nguồn AC hoặc pin đầy) Màn hình hiển thị: LCD màu (ví dụ: 6.5 inch cho TEC-5600, 8.4 inch cho TEC-8300), hiển thị ECG và các thông số khác Pin sạc Li-ion hoặc Ni-MH (ví dụ: Ni-MH 12V cho TEC-5600), cho phép khoảng 100 lần sốc ở mức 270 J Giám sát: Theo dõi ECG, có thể tùy chọn thêm SpO2, EtCO2 (cap-ONE), NIBP Bản cực sốc: Bản cực ngoài (người lớn/trẻ em tích hợp hoặc riêng), bản cực dùng một lần (pads), hoặc bản cực trong Kích thước/Trọng lượng: Khoảng 6-7 kg tùy model và phụ kiện	Máy	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
09	Máy sinh hiển vi mắt	Loại kính hiển vi: Thường là loại hai mắt (binocular microscope) với hệ thống lăng kính song song hoặc hội tụ. Độ phóng đại (Magnification): Thị kính: Thường là 10x, 12.5x hoặc 16x. Độ phóng đại tổng: Có thể thay đổi linh hoạt, thường từ 6x đến 40x hoặc 60x. Các mức phóng đại phổ biến là 6x, 10x, 16x, 25x, 40x (thông qua núm xoay hoặc cần gạt chuyển đổi). Trường nhìn (Field of View): Khoảng 34mm (ở mức 6x) đến 5.5mm (ở mức 40x), cho phép quan sát các khu vực khác nhau của mẫu. Điều chỉnh khoảng cách đồng tử: Khoảng 50mm đến 70mm, phù hợp với nhiều người sử dụng.	Máy	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
10	Máy gây mê kèm thở	Màn hình: LCD TFT 12.1 inch hoặc 15 inch cảm ứng, độ phân giải tùy thuộc model. Các khí cấp: O2, N2O, và KHÔNG KHÍ (Air). Lưu lượng kế: Cơ khí hoặc điện tử, có thể lên đến 6 ống lưu thông cho 3 khí. Thanh Selectatec: Cho phép gắn 2 bình bốc hơi. Chế độ thở: VCV, PCV, PSV, SIMV, PRVC, thủ công/tự động. Thể tích lưu thông: 5 - 1.500 ml. Tần số thở: 4 - 100 bpm. Tỷ lệ hít vào/thở ra (I/E): 4:1 - 1:10. PEEP: Tắt, 3 - 30 cm H2O. Áp lực điều khiển: (PEEP+)- 70) cm H2O.Áp lực hỗ trợ: (PEEP+5) - (50) cm H2O. Kích hoạt: Theo lưu lượng và áp lực.	Máy	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
11	Dao mổ điện	Cắt đơn cực (PURE): Công suất: 350W Trở kháng: 350 Omega Điện áp định-dinh: 3450Vpp Hệ số định hình sóng (CF):16 Cắt hỗn hợp BLEND:Công suất: Tùy theo loại blend, ví dụ 140W (BLEND	Cái	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		2) hoặc 300W BLEND 1 Tần số: 19kHz BLEND 2 Hệ số định hình sóng (CF): 8.1BLEND 2 Đốt chớp loé FULG. FORCED: Công suất: 150W Trở kháng: 350Omega Điện áp đỉnh-đỉnh: 4700Vpp Hệ số định hình sóng (CF): 4.5 Đốt nhẹ (SOFT): Công suất: 280W Trở kháng: 250 Omega Điện áp đỉnh-đỉnh: 3440Vpp Hệ số định hình sóng CF: 2.5			
12	Tủ an Toàn sinh Học cấp II	- Hệ thống thổi khí: 70% Khí tuần hoàn, 30% khí thải - Kích thước trong (WxDxH): 940 x 600 x 660 mm - Kích thước ngoài (WxDxH): 1100 x 750 x 2250 mm - Độ cao của mở an toàn $\leq 200\text{mm}$ - Cửa mở cực đại: 420mm - Tốc độ khí inflow(m/s): $0.53 \pm 0.025\text{m/s}$ - Tốc độ dòng khí downflow: $0.33 \pm 0.025\text{ m/s}$ - Bộ lọc HEPA: Hai bộ lọc hiệu suất lọc 99.999% khí với các hạt kích thước $0.3\mu\text{m}$. Bộ chỉ thị báo hiệu tuổi thọ màng lọc - Cửa làm việc: cửa điều khiển bằng động cơ, hai lớp kính cường lực dày $\geq 5\text{mm}$, chống UV - Tiếng ồn: $\text{EN 12469} \leq 58\text{dB/ NSF } 49 \leq 61\text{dB}$ - Đèn UV: 30W x 1 - Bộ chỉ thị tuổi thọ đèn, đếm thời gian hoạt động của đèn, phát xạ ở bước sóng 253.7nm, cho hiệu quả khử khuẩn cao nhất - Đèn LED: 12W x 2 - Cường độ chiếu sáng: $\geq 1000\text{Lux}$ - Công suất tiêu thụ: 760W - Ổ nguồn chống nước: 2 cái, công suất 500W - Hiển thị: màn hình LCD, hiển thị áp suất màng lọc thải và màng lọc downflow, hiển thị thời gian làm việc của đèn và bộ lọc, lưu tốc dòng khí inflow và downflow, độ ẩm, nhiệt độ trong buồng làm việc, thời gian làm việc toàn hệ thống,	Bộ	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN

Stt	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Hệ thống điều khiển: Vi xử lý - Bảo động: + Báo thay màng lọc + Cửa mở quá cao + Tốc độ dòng khí không ổn định			
13	MicroPipette 100µl -1000µl	Thể tích: 100µL – 1000µL. Độ chính xác: $\pm 5.0\%$ (1µL) – $\pm 1.0\%$ (10µL) Độ chuẩn: $\leq 2.5\%$ (1µL) – $\leq 0.5\%$ (10µL) Loại tip: 204/207. Kích thước (cm): 14.25 x 3.5 x 3.	Cái	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
14	MicroPipette 10µl -100µl	Thể tích: 10µL – 100µL. Độ chính xác: $\pm 5.0\%$ (1µL) – $\pm 1.0\%$ (10µL) Độ chuẩn: $\leq 2.5\%$ (1µL) – $\leq 0.5\%$ (10µL) Loại tip: 204/207. Kích thước (cm): 14.25 x 3.5 x 3.	Cái	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
15	Máy ly tâm 8 ống	Kích thước: 26×26 x 26.5 cm Bộ hẹn giờ: Cơ học, 60 phút Rotor: Góc cố định Dung tích tối đa: 8 ống x 15ml Tốc độ: 4500 rpm	Máy	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
16	Khúc xạ giác mạc	Độ cong giác mạc: Khoảng đo: Thường từ 5.0mm đến 10.2mm Bước tăng: 0.01mm Công suất khúc xạ giác mạc: Khoảng đo: Thường từ 33D đến 67.5D Bước tăng: 0.12D hoặc 0.25D Loạn thị giác mạc: Khoảng đo: Từ 0D đến -15D Bước tăng: 0.12D hoặc 0.25D Trục (AX): Khoảng đo: Từ 0\degree đến 180\degree Bước tăng: 1\degree Đường kính giác mạc: Khoảng đo: Từ 2.0mm đến 12.0mm. Bước tăng: 0.1mm	Máy	01	Áp dụng theo Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN
Tổng cộng: 16 mặt hàng					

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng,
Kiểm định. Hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi:.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là cần thiết.

.....,ngày ... tháng năm

Đại diện hợp pháp nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng,
Kiểm định. Hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi:.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là cần thiết.

....., ngày ... tháng năm

Đại diện hợp pháp nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.